

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 343 TẬP B (10.2016)

- Làm đất phát nương: phát bỏ các cây bụi, cây con thấp dưới 5m. Dọn sạch đá, cây đổ, san lấp chỗ trũng hoặc gò quá cao. Sau 2-3 tuần, cuốc đất, để ải, đập nhỏ và lên luống. Luống đánh theo chiều dễ thoát nước hoặc trừ rãnh luống để thoát nước.

- Thời vụ trồng: Vụ 1 từ tháng 10 đến tháng 11 hàng năm, vụ 2 từ tháng 2 đến tháng 3 hàng năm.

- Khoảng cách mật độ: Hạt được gieo trong rãnh sâu 15-20cm. Hạt được đãi vỏ và xử lý ngâm trong nước tơi với tỷ lệ 1 tơi: 9 nước. Sau khi gieo, rào lưới bảo vệ và phủ cỏ tranh lên mặt luống trong suốt mùa mưa. Khoảng cách trồng cây từ 20 - 30cm.

Kỹ thuật chăm sóc và thu hoạch:

- Chăm sóc: làm giàn che nắng bằng tre, nứa, không để nhiều ánh sáng trực xạ chiếu vào vườn sâm. Đảm bảo vườn thường xuyên có mùn núi phủ luống, không để luống sâm bị trơ đất. Làm cỏ bằng tay.

- Bón phân: sau khi lên luống, để ải mặt luống 1-2 tuần, dùng mùn núi hoai mục, ủ đông, rải đều lên mặt luống 5-10cm, cuốc tại chỗ để cho mùn núi trộn lẫn với đất ở chiều sâu. Phủ thêm một lớp mùn núi dày 7-10cm. Để nguyên luống cho đến lúc trồng cây.

- Thu hoạch và bảo quản sâm: thu hoạch các cây sâm có độ tuổi từ 6 năm trở lên. Sau khi thu hoạch, rửa sạch, cắt hết rễ phụ, sau đó đem phơi hoặc sấy khô. Củ khô được bảo quản trong túi chống ẩm và để nơi khô ráo.

Chế biến sâm củ:

- Phơi khô: Củ sâm sau khi đào được rửa bằng nước, loại bỏ đất và nấm, đem phơi dưới ánh nắng mặt trời hoặc sấy khô trên bếp củi.

- Ngâm rượu hoặc mật ong: củ sâm đã làm sạch được thái nhỏ hoặc để nguyên củ, phơi trong không khí từ 6-8 giờ, sau đó đổ rượu hoặc mật ong vào ngâm.

Để tươi: bảo quản được trong vòng 10 - 15 ngày.

Quyết định: 3349/QĐ-SHTT, ngày 19/08/2016

Số đơn: 6-2014-00002

Ngày nộp đơn: 26/11/2014

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo

Địa chỉ: Đường 20/8, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và Đầu tư (CONCETTI)

Địa chỉ: Tầng 5, 38 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00050

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

Địa chỉ: Số 18 phố Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Chi dẫn địa lý : Vĩnh Bảo

Sản phẩm : Thuốc láo

Khu vực địa lý: xã Lý Học, xã Hòa Bình, xã Liêm Am, xã Tam Cường, xã Cổ Am, xã Vinh Quang, xã Thắng Thủy, xã Vĩnh An, xã Dũng Tiến, xã Trần Dương, xã Vĩnh Tiến, xã Cao Minh, xã Giang Biên, xã Tân Liên, xã Tam Đa, xã Nhân Hòa, xã Tân Hưng, xã Việt Tiến, xã Trung Lập, xã Hùng Tiến, xã Vĩnh Long, xã Hiệp Hòa, xã An Hòa, xã Hưng Nhân, xã Đồng Minh, xã Thanh Lương, xã Tiến Phong, xã Vĩnh Phong, xã Cộng Hiền và thị trấn Vĩnh Bảo, thuộc huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Thuốc láo Vĩnh Bảo 1:

- Giống: giống Ré đen;
- Màu sắc sợi thuốc: từ nâu đậm đến màu hạt cau;
- Mùi của sợi thuốc: thơm dịu;
- Độ dầu dẻo của sợi thuốc: cao (sợi dẻo không bung);
- Độ êm sốc khi hút: êm, không sốc;
- Độ dịu nóng khi hút: dịu, không nóng cổ;
- Mùi vị khi hút: hậu vị chua, không ngái;
- Hàm lượng nicotin: 5,47-8,95%;
- Hàm lượng đường tổng số: 1,32-4,30%;
- Hàm lượng nitơ-protein: 2,12-3,61%;
- Hàm lượng Clo: 1,42-3,92%.

* Thuốc láo Vĩnh Bảo 2:

- Giống: giống Báng hoặc giống Ré trắng;
- Màu sắc sợi thuốc: từ vàng đến vàng đậm;
- Mùi của sợi thuốc: thơm dịu;
- Độ dầu dẻo của sợi thuốc: trung bình;
- Độ êm sốc khi hút: từ êm trung bình đến nặng, hơi sốc;
- Độ dịu nóng khi hút: hơi nóng đến nóng cổ;
- Mùi vị khi hút: hậu vị chua nhẹ, không ngái;
- Hàm lượng nicotin: 2,69 - 4,95%;
- Hàm lượng đường tổng số: 5,20 - 10,60%;

- Hàm lượng nitơ-protein: 1,80 - 2,83%;

- Hàm lượng Clo: 0,84 - 3,15%.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

** Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý có địa hình đồng bằng, bị chia cắt bởi hệ thống sông ngòi, kênh rạch, không bằng phẳng tuyệt đối, có khu vực thấp trũng và khu vực gò cao hơn so với địa hình chung, bao gồm cả 4 loại hình đất là vùn cao, vùn, vùn thấp và trũng.

** Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình là 23,29°C; biên độ nhiệt dao động từ 16,89 °C đến 17,9 °C; tổng lượng mưa dao động từ 1268mm đến 2263mm, phân bố tập trung từ tháng 6 đến tháng 9; tổng số giờ nắng trung bình/tháng là 122 giờ, tổng số giờ nắng trung bình/năm là 1469 giờ/năm, số giờ nắng tăng đột biến trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 6; độ ẩm trung bình của khu vực đạt 86,79%; lượng nước bốc hơi tổng số trung bình 59mm/tháng, 706mm/năm.

** Đặc thù về thổ nhưỡng:*

- Đất trồng thuốc lá Vĩnh Bảo 1 là đất có thành phần cơ giới trung bình đến nặng, đất thịt nặng đến thịt trung bình hoặc thịt pha sét, độ chua từ trung bình đến chua. Đất có độ phì cao, hàm lượng dinh dưỡng của đất từ trung bình đến khá, khả năng điều hòa dinh dưỡng tốt, đặc biệt là đất không mặn hoặc mặn ít.

- Đất trồng thuốc lá Vĩnh Bảo 2 là đất có thành phần cơ giới trung bình, bao gồm các loại đất thịt trung bình, thịt pha cát, đất có độ chua từ trung bình đến ít chua, chất lượng dinh dưỡng của đất ở mức độ trung bình và thấp, độ mặn từ mặn ít đến không mặn. Khả năng hấp thu của đất khá, hàm lượng cát cao nhưng độ phì của đất và khả năng điều hòa dinh dưỡng của đất ở mức khá và tốt.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây

- Thời vụ sản xuất: từ tháng 1 đến tháng 5 (dương lịch) hoặc từ tháng 12 năm trước đến tháng 5 (dương lịch) năm sau.

- Giống và kỹ thuật chuẩn bị giống:

+ Giống Ré đen, giống Báng và giống Ré trắng;

+ Thuốc lá được gieo trồng 100% bằng hạt.

+ Công đoạn chuẩn bị cây giống được thực hiện trước khi đến mùa vụ 30-45 ngày theo các bước: gieo hạt, giâm cây giống hoặc để cây giống sinh trưởng trên luống đến khi phát triển 4-5 lá thì mang trồng.

- Làm đất:

+ Đối với chân ruộng vằn, vằn cao: cần cày ruộng 2 lần, mỗi lần cách nhau 1 tuần, luống thuốc cao khoảng 30-40cm, rộng từ 100-120cm, mặt luống rộng 80-90cm, trồng 2 hàng, hàng cách hàng 50-60cm;

+ Đối với chân ruộng trũng: cày lên luống trước thời điểm trồng thuốc, luống cao từ 60-70cm, chiều rộng luống từ 80-90cm.

- Trồng thuốc: Trồng theo hai hàng dọc song song, hàng cách hàng 50-80cm. Hàng ngang hơi chéo so le. Cây cách cây 40-50cm.

- Chăm sóc:

+ Tưới nước: tưới liên tục sau khi trồng cho đến khi bén rễ, luôn đảm bảo đất ẩm, dừng tưới nước trước khi thu hoạch 15-30 ngày.

+ Bón phân: phân bón chủ yếu là Đạm, Lân và Kali.

+ Sâu bệnh: dùng thuốc trừ sâu để phòng chống sâu bệnh, dùng phun thuốc trừ sâu trước khi thu hoạch 25-30 ngày.

- Bấm ngọn và đánh chồi: bấm ngọn bằng tay khi độ cao của cây khoảng 1m hoặc khi số lá trung bình của cây đạt 24-26 lá/cây. Đánh chồi thường xuyên sau khi bấm ngọn cho đến lúc thu hoạch, trung bình 3-5 ngày/một lần.

- Tỉa lá la: thu hoạch những lá chín trước, kết hợp với việc đánh chồi, từ 5-7 ngày/lần.

- Thu hoạch: thời gian từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 âm lịch, khi lá chín già, tích lũy đủ hương liệu. Thu hoạch vào buổi trưa hoặc buổi chiều, không thu hoạch vào ngày mưa. Không để lá thuốc bị ướt khi vận chuyển.

Chế biến và bảo quản

- Sơ chế lá thuốc:

+ Rọc sống lá: dùng kim tre - cước để rọc sống lá.

+ Cuộn thành cuộn: cuộn lá thành những cuộn thuốc dài từ 250-280cm, đường kính từ 20-25cm.

- Ủ thuốc: xếp cuộn thuốc vào nhà kín gió, ủ thuốc trong 4-8 ngày.

- Thái thuốc: thái thuốc nhỏ sợi chỉ bằng thủ công hoặc bằng máy.

- Trãi thuốc lên phen/nong: thuốc được trải đều trên phen hoặc nong tre, đảm bảo không bị đóng cục, vón hòn, sợi thuốc rời nhau, độ dày từ 1,5-2cm.

- Phơi thuốc: phơi thuốc ở nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Đảo phen/nong vào buổi trưa (từ 12-14h). Phơi sương từ chiều đến 9-10 giờ tối. Thời gian phơi thuốc kéo dài từ 4-7 ngày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 343 TẬP B (10.2016)

- Đóng gói và bảo quản: đóng gói và bảo quản khi thuốc đã khô kiệt và chuyển thành màu nâu sẫm, nâu hạt cau hoặc vàng. Đóng gói vào buổi chiều tối hoặc buổi sáng. Bảo quản thuốc trong chum, vại sành hoặc thùng phi sắt.
